HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/NQ-HĐND	*Đức Phổ, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách cấp phường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách cấp phường; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách cấp phường là 814.659 triệu đồng, cụ thể:

1. Dự kiến nguồn vốn:

- Vốn ngân sách tỉnh phân cấp: 759.700 triệu.

- Vốn thu từ nguồn sử dụng đất: 24.959 triệu đồng.

- Vốn khác *(tăng thu, tiết kiệm chi của phường, tài trợ,...)*: 30.000 triệu đồng.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 ngân sách cấp phường:

- Phân bổ vốn cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030: 11.899 triệu đồng.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư trong năm 2026: 4.600 triệu đồng.

- Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030: 790.160 triệu đồng.

- Dự phòng: 8.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- UBND, UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- PGD số 21- KBNN khu vực XV;
- Thuế Cơ sở 3 Quảng Ngãi;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

Vũ Minh Tâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ- HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của HĐND phường Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
		Tổng số	*Trong đó:*		
			NS tỉnh hỗ trợ	NS phường	
I	**Dự kiến nguồn**	**814.659**	**759.700**	**54.959**	
1	Vốn ngân sách tỉnh phân cấp	759.700	759.700	-	
2	Vốn thu từ nguồn sử dụng đất	24.959		24.959	Bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư
3	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm chi của phường, tài trợ,...)	30.000		30.000	
II	**Dự kiến phân bổ**	**814.659**	**759.700**	**54.959**	
1	Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	11.899		11.899	Phụ lục 01
2	Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư trong năm 2026	4.600	3.000	1.600	
3	Phân bổ cho các dự án khởi công mới 2026-2030	790.160	756.700	33.460	Phụ lục 02
4	Dự phòng	8.000		8.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP PHƯỜNG
Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của HĐND phường Đức Phổ)

ĐVT Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	12	14	15
	TỔNG SỐ					**29.758**	**-**	**16.538**	**17.259**	**17.259**	**600**	**11.899**	**11.899**	
1	Đường Phạm Hữu Nhật thị trấn Đức Phổ	UBND phường	C	2017	Số 10474/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	14.985		*10.079*	10.079	10.079	300	4.606	4.606	Công trình chuyển tiếp của UBND phường Nguyễn Nghiêm (cũ) làm chủ đầu tư
2	Đoạn đường Phạm Văn Đồng giáp đường Trần Hưng Đạo	UBND phường	C	2018	Số 4699/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.773		*6.460*	7.181	7.181	300	7.293	7.293	Công trình chuyển tiếp của UBND phường Nguyễn Nghiêm (cũ) làm chủ đầu tư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGÂN SÁCH PHƯỜNG
DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 04 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của HĐND phường Đức Phổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
	Danh mục dự án khởi công trong giai đoạn 2026-2030							**790.160**	**756.700**	**33.460**	**4.000**	**786.160**	
I	**Lĩnh vực giao thông**							**407.070**	**391.600**	**15.470**	**1.100**	**405.970**	
1	Nâng cấp tuyến đường Trà Câu - Bến Bè; Hạng mục: Thảm nhựa mặt đường, đoạn từ lý trình Km2+135 đến Km2+290	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ		2026	Số 2540/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	500	500		500		
2	Cải tạo nút giao thông đường Trần Phú với đường Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: Di dời đường điện, an toàn thông và hạ tầng kỹ thuật	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ		2026	Số 2541/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	600	600		600		
3	Nâng cấp tuyến đường Trần Hưng Đạo đi KDC Trường Sanh (giai đoạn 2); Hạng mục: thảm bê tông nhựa và vỉa hè	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=463,8m	2026-2030	Số 2839/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300	2.300			2.300	
4	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Hội – Nhà ông Cao Đăng Bá – Bàu Giang và từ SVĐ - nhà bà Lộc và đoạn trước Trường Mầm non Phổ Hòa, TDP Hòa Thạnh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=552,78m	2026-2030	Số 2844/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.600		1.600		1.600	
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã 4 TDP Đông Thuận đến nhà thờ ông Nguyễn Văn Bi, TDP Khánh Bắc và đoạn từ ngã 3 nhà ông Phú (TDP Trung Lý) đi giáp tuyến đường Dung Quất - Sa Huỳnh (TDP Khánh Bắc)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 5.500m	2026-2030	Số 2845/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	15.000	15.000			15.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
6	Mở rộng, gia cố lề đường, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc và hệ thống an toàn giao thông các tuyến đường đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Mở rộng, gia cố lề đường một số đoạn trên các tuyến đường ĐH.44, ĐH.43 đi xã Nguyễn Nghiêm, ĐH.40 đi xã Khánh Cường bằng bê tông xi măng; Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa và hệ thống an toàn giao thông đường bộ	2026-2030	Số 2846/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.000	2.000			2.000	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đoạn từ ngã 3 đường Nguyễn Nghiêm (TDP Vĩnh Bình) đến nhà Văn hóa TDP An Trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=710m	2026-2030	Số 2847/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300		2.300		2.300	
8	Chỉnh trang tuyến đường Huỳnh Công Thiệu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Đỗ Quang Thắng)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=650m	2026-2030	Số 2848/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300	2.300			2.300	
9	Chỉnh trang tuyến đường Bùi Thị Xuân	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=294m	2026-2030	Số 2849/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.000	2.000			2.000	
10	Chỉnh trang tuyến đường Đỗ Quang Thắng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 865m	2026-2030	Số 2850/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	3.000	3.000			3.000	
11	Chỉnh trang tuyến đường Võ Trung Thành	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 640m	2026-2030	Số 2851/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.400	1.400			1.400	
12	Nâng cấp cống đập Quán	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=20,5m	2026-2030	Số 2852/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	13.500	13.500			13.500	
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường dẫn Khu di tích Đặng Thuỳ Trâm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 2.700m	2026-2030	Số 2853/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	10.000	10.000			10.000	
14	Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường Quang Trung (Giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 900m	2026-2030	Số 2854/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	3.500	3.500			3.500	
15	Tuyến đường từ nhà Võ Văn Anh đến giáp đường Trà Câu - Bến Bè, TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=2.200m	2026-2030	Số 2855/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.200		2.200		2.200	
16	Tuyến đường Hốc Cát đi giáp xã Nguyễn Nghiêm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=440m	2026-2030	Số 2856/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.000		1.000		1.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
17	Tuyến đường từ đường Huỳnh Công Thiệu đi đường tránh QL1 (đường Nguyễn Tất Thành)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=450m	2026-2030	Số 2857/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	25.000	25.000			25.000	
18	Tuyến đường ngã ba ông Tịnh đi đồng Đất Đóng (giai đoạn 2), TDP Thanh Lâm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=540m	2026-2030	Số 2858/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.500		1.500		1.500	
19	Nâng cấp tuyến đường bê tông xi măng đi khu dân cư Bàu Lề, TDP 3	Phòng Kinh tế, IIạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=150m	2026-2030	Số 2859/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300		2.300		2.300	
20	Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=600m	2026-2030	Số 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.970		2.970		2.970	
21	Đường Phổ Hoà - Phổ Vinh (đoạn Nguyễn Tất Thành - Phổ Vinh)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	B	Phường Đức Phổ	L=1.600m	2026-2030	Số 2861/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	216.000	216.000			216.000	
22	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 320m	2026-2030	Số 2862/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	40.000	40.000			40.000	
23	Tuyến đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=2.250m	2026-2030	Số 2863/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	50.000	50.000			50.000	
24	Nâng cấp tuyến đường từ đường Trà Câu - Bến Bè đến giáp tuyến đường đi TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=580m	2026-2030	Số 2864/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.200		1.200		1.200	
25	Tuyến đường Phạm Hữu Nhật nối dài (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến giáp trạm điện Đức Phổ)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=120m	2026-2030	Số 2865/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	4.500	4.500			4.500	
26	Xây dựng mới khung giới hạn chiều cao cầu đường sắt đoạn qua tuyến đường Trà Câu - Bến Bè	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ		2026-2030	Số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	400		400		400	
II	**Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT**							**238.340**	**231.100**	**7.240**	**-**	**238.340**	
1	KCH kênh đồng Cát đi đồng Cấm, TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 710m	2026-2030	Số 2867/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.100		1.100		1.100	
2	KCH tuyến kênh từ N6 đi Bàu Dâng, TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 653m	2026-2030	Số 2868/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.100		1.100		1.100	
3	KCH tuyến kênh Liệt Sơn đi Bàu Đá, TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 616m	2026-2030	Số 2869/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	900		900		900	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
4	Nâng cấp, sửa chữa đập 3 Sào và các công trình trên đập, TDP An Trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ		2026-2030	Số 2870/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.000		2.000		2.000	
5	KCH tuyến kênh đầu Gò Vịt đi gò Đồng Năng, TDP Trung Lý	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=500m	2026-2030	Số 2871/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	840		840		840	
6	KCH tuyến kênh Đồng Giàng đi Đồng Láng, TDP Trường Sanh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=300m	2026-2030	Số 2872/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	400		400		400	
7	KCH tuyến kênh từ nhà ông Lê Văn Đồng đi Sông Rớ, TDP Tân Mỹ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=700m	2026-2030	Số 2873/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	900		900		900	
8	KCH mương cái dẫn từ đập Rớ xuống đập Vực Lách, TDP Hải Môn (giai đoạn 1)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=400m	2026-2030	Số 2874/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	3.000	3.000			3.000	
9	KCH mương cái dẫn từ đập Rớ xuống đập Vực Lách, TDP Hải Môn (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=300m	2026-2030	Số 2875/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.000	2.000			2.000	
10	Kênh thoát nước chống ngập úng (giai đoạn 1)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=725m	2026-2030	Số 2876/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	3.000	3.000			3.000	
11	Kênh thoát nước chống ngập úng (giai đoạn 2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=675m	2026-2030	Số 2877/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.000	2.000			2.000	
12	KCH tuyến kênh chống hạn tổ dân phố Tân Tự (Trạm bơm Sông Trà Câu)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 710m	2026-2030	Số 2878/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.200	1.200			1.200	
13	Đập Cầu Bông	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Diện tích tưới 40ha	2026-2030	Số 2879/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	14.500	14.500			14.500	
14	Nâng cấp Đập Hiền Tây	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Diện tích tưới 156ha	2026-2030	Số 2880/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	16.900	16.900			16.900	
15	Nâng cấp Đập Rớ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Diện tích tưới 45ha	2026-2030	Số 2881/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	9.500	9.500			9.500	
16	Đập ngăn mặn Cầu Chùa	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Diện tích tưới, tiêu 30ha	2026-2030	Số 2882/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	20.000	20.000			20.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
17	Kè chống sạt lở sông Quán đến sông Rớ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 2.200m	2026-2030	Số 2883/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	19.500	19.500			19.500	
18	Kè chống sạt lở sông Lò Bó (GĐ2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=1.200m	2026-2030	Số 2884/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	15.000	15.000			15.000	
19	Đê kè sông Trường (GĐ2)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=1.500m	2026-2030	Số 2885/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	60.000	60.000			60.000	
20	Kè chống sạt lở đoạn sông Rớ đến sông Trường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=1.600m	2026-2030	Số 2886/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	19.500	19.500			19.500	
21	Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=1.500m	2026-2030	Số 2887/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	45.000	45.000			45.000	
III	**Lĩnh vực Quản lý nhà nước**							-	-	-			
IV	**Lĩnh vực Văn hóa, thể thao**							-	-	-			
V	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**							**116.900**	**112.700**	**4.200**	**2.900**	**114.000**	
1	Trường THCS Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: Xây dựng tường rào cổng ngõ và lối đi	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026	Số 2542/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	1.000	1.000		1.000		
2	Trường TH và THCS Phổ Hoà; Hạng mục: San nền, tường rào, nhà vệ sinh và di dời mồ mã	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026	Số 2543/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	900	900		900		
3	Trường TH và THCS Phổ Ninh; Hạng mục: Tường rào và cổng ngõ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026	Số 2544/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	1.000		1.000	1.000		
4	Trường TH&THCS Phổ Hoà; Hạng mục: Nhà bộ môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	9.000	9.000			9.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
5	Trường TH&THCS Phổ Hoà; Hạng mục: Nhà đa năng	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2889/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.500	6.500			6.500	
6	Trường TH&THCS Phổ Hoà; Hạng mục: Nhà ăn bán trú cho học sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2890/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.000	1.000			1.000	
7	Trường TH Phổ Ninh; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2891/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.000	6.000			6.000	
8	Xây dựng nhà thi đấu đa năng dùng chung cho 03 trường ở Phổ Ninh: Mầm non, Tiểu học và THCS	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2892/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	12.000	12.000			12.000	
9	Trường MN Phổ Vinh; Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường (san nền, tường rào và các hạng mục phụ trợ)	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.000	1.000			1.000	
10	Trường Mầm non Phổ Vinh; Hạng mục: 4 phòng (01 Giáo dục thể chất, 01 ngoại ngữ tin học, 01 thư viện, 01 phòng học)	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2894/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.500	6.500			6.500	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
11	Trường Mầm non Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: nhà bếp và nhà vệ sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2895/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.500	1.500			1.500	
12	Trường Mầm non Phổ Ninh; Hạng mục: 03 phòng (01 thư viện, 01 ngoại ngữ tin học, 01 phòng giáo dục thể chất)	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2896/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	4.300	4.300			4.300	
13	Trường Tiểu học Phổ Vinh; Hạng mục: phòng thiết bị, phòng tư vấn tâm lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2897/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.500	1.500			1.500	
14	Trường THCS Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: nhà đa năng	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2898/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.500	6.500			6.500	
15	Trường THCS Phổ Ninh; Hạng mục: 04 phòng bộ môn, 02 phòng học	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2899/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	8.000	8.000			8.000	
16	Trường TH&THCS Phổ Minh; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2900/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.000	6.000			6.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
17	Trường THCS Phổ Vinh; Hạng mục: Mở rộng khuôn viên trường (sân nền và tường rào)	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2901/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.200	1.200			1.200	
18	Đầu tư xây dựng PCCC các điểm trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Nhằm đảm bảo an toàn về PCCC các điểm trường	2026-2030	Số 2902/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	8.000	8.000			8.000	
19	Trường Mầm non Phổ Minh: Hạng mục: Xây dựng hành lang thoát hiểm nối khu nhà hiệu bộ và dãy phòng học phía Nam; tường rào mặt trước và mặt sau trường; hệ thống thoát nước và một số hạng mục khác	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2903/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.000		1.000		1.000	
20	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở mới); Hạng mục sửa chữa: nhà hiệu bộ, nhà bộ môn, dãy phòng học, nhà đa năng, nhà ăn, vệ sinh lối đi nội bộ, mái che để xe và các hạng mục khác	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2904/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.200		2.200		2.200	
21	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở mới); Hạng mục: Lối đi nội bộ, tường rào, cổng ngõ và nhà vệ sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2905/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	2.300	2.300			2.300	
22	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở mới): Hạng mục: Nhà đa năng	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2906/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	6.500	6.500			6.500	
23	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở mới); Hạng mục: Khu thể thao	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2907/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	8.000	8.000			8.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư				Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	*Trong đó:*				
									NS tỉnh hỗ trợ	NS phường			
24	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở mới); Hạng mục: Xây dựng 15 phòng học	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của trường để từng bước đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của ngành	2026-2030	Số 2908/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	15.000	15.000			15.000	
VI	**Lĩnh vực Thương mại**							-	-	-			
VII	**Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật**							**27.850**	**21.300**	**6.550**	**0**	**27.850**	
1	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng đoạn từ ngã tư Đông Thuận đến giáp xã Khánh Cường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=773m	2026	Số 2909/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	600		600		600	
2	Hệ thống điện từ ngã tư đi bãi tắm Nam Phước đến biển TDP Khánh Bắc và từ sân vận động, TDP Nam Phước đến nhà thờ ông Nguyễn Văn Bi, TDP Khánh Bắc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=2.854m	2026-2030	Số 2910/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.650		1.650		1.650	
3	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đoạn từ ngã 3 đường Nguyễn Nghiêm, TDP Vĩnh Bình đến nhà ông Huỳnh Văn Nhật, TDP An Ninh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L= 2.865m	2026-2030	Số 2911/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.200		1.200		1.200	
4	Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	C	Phường Đức Phổ	60 cụm loa phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin	2026-2030	Số 2912/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.800	1.800			1.800	
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trục chính Cụm dân cư số 3 và số 4 thuộc Tổ dân phố An Thường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=1.685m	2026-2030	Số 2913/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.200		1.200		1.200	
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trên các Tổ dân phố phường Nguyễn Nghiêm (cũ)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=3.291m	2026-2030	Số 2914/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	1.900		1.900		1.900	
7	Hệ thống thoát nước các tuyến đường đô thị *(đoạn từ đường Trương Định đến đường Nguyễn Bá Loan; đoạn từ đường bê tông xi măng nối từ khu dân cư Đồng Phởi ra đường Bùi Thị Xuân và đến đường Nguyễn Nghiêm; đoạn từ đường Trần Quang Diệu đến đường Bùi Thị Xuân và dọc theo đường Bùi Thị Xuân)*	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	C	Phường Đức Phổ	L=862m	2026-2030	Số 2915/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	19.500	19.500			19.500	